TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241/2019/QĐST-HNGĐ	

Vị Thanh, ngày 02 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Phượng Q.

Địa chỉ: Số 77, ấp Thạnh Lý, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hiếu Đ.

Địa chỉ: Số 82, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Phượng Q và ông Nguyễn Hiếu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Trần Bảo Nh (giới tính: Nữ) sinh ngày 21/8/2007 cho bà Trần Phượng Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn

Hiếu Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng: cấp định kỳ hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày 24/9/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Bảo Nh đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hiếu Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- *Về án phí:* Bà Trần Phượng Q tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trần Phượng Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0020574 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh;
- UBND xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP Tòa án.

THẨM PHÁN

Võ Thái Sơn